

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 45PTV-SXKD-2024:
Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-EVNGENCO1 ngày 27/9/2019 Chủ tịch HĐTV Tổng công ty Phát điện 1 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 15/12/2022 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Phát điện 1 về việc ban hành Quy định phân cấp trong Tổng công ty Phát điện 1;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ- EVNGENCO1 ngày 23/3/2023 của Tổng công ty Phát điện 1 quy định phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1 cho Người đứng đầu các Đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-EVN ngày 01/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam “V/v: Ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-EVNGENCO1 ngày 17/4/2024 của Tổng Công ty Phát điện 1 Về việc giao kế hoạch SXKD-ĐTPT năm 2024 cho Công ty Thủy điện Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TĐĐN ngày 14/5/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2- Cty) các gói thầu thuộc vốn SXKD điện năm 2024- Công ty Thủy điện Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TĐĐN ngày 09/8/2024 của Giám đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai phê duyệt dự toán gói thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10;

Quyết định số 465/QĐ-TĐĐN ngày 18/9/2024 của Giám đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai về việc phê duyệt hủy thầu và tổ chức đấu thầu lại gói thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-TĐĐN ngày 20/9/2024 của Giám đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 2- CTy) các gói thầu thuộc vốn SXKD điện năm 2024- Công ty Thủy điện Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-TĐĐN ngày 24/9/2024 của Giám đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai về việc phê duyệt lại E-HSMT gói thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia xét thầu tại Tờ trình số 859/XT ngày 10/10/2024 trình duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định đấu thầu tại Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10 số 865/TDDT ngày 11/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10, với các nội dung chính như sau:

- **Tên gói thầu:** 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10.
- **Nhà thầu trúng thầu:** Công ty TNHH Thiết bị đo lường EuroVina.
- **Giá trúng thầu:** 282.887.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí liên quan khác).

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

(Chi tiết xem Phụ lục đính kèm.)

- **Nguồn vốn:** Vốn SXKD điện năm 2024 giao tại QĐ số 198/QĐ-EVNGENCO1 ngày 17/4/2024 của Tổng công ty Phát điện 1.
- **Địa điểm thực hiện dịch vụ:**
 - + Địa điểm giao nhận thiết bị tại: Văn phòng Công ty Thủy điện Đồng Nai 254 Trần Phú, Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đồng.
 - + Địa điểm sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị tại: Xưởng đơn vị cung cấp dịch vụ.
- **Loại Hợp đồng:** Hợp đồng Trọn gói.
- **Thời gian thực hiện hợp đồng:** Trong vòng 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- **Thời gian thực hiện gói thầu:** 180 ngày.
- **Bảo đảm thực hiện hợp đồng:** 3% giá trị Hợp đồng.
- **Phạm vi công việc:** Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 model GTU-10 (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao cho Phòng Kế hoạch và Vật tư, Phòng Tài chính và Kế toán, Phòng Kỹ thuật và An toàn, phối hợp với các Phòng/ PX liên quan chịu trách nhiệm mời Nhà thầu đến hoàn thiện, ký kết và thực hiện hợp đồng với giá trị không vượt giá trúng thầu trên cơ sở đảm bảo chất lượng dịch vụ theo yêu cầu.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các Phòng/Phân xưởng của Công ty căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Vĩnh

PHẠM VI THỰC HIỆN VÀ BIỂU GIÁ CHI TIẾT

Gói Thầu 45PTV-SXKD-2024: Sửa chữa và bảo dưỡng máy rút khí SF6 Model GTU-10

(Phụ lục 1 đính kèm Quyết định số /QĐ-TĐĐN ngày / 10 /2024)

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian bảo hành	Tài liệu kèm theo
1	Sửa chữa và bảo dưỡng Máy rút khí SF6 Model GTU-10	- Kiểm tra xác định và sửa chữa các lỗi: + Máy rút/ nạp khí bị lỗi không vận hành được, các đầu nối, ống nối lão hóa, hỏng. + 03 đồng hồ áp suất bị hỏng. + Các đầu nối coupling vỡ. - Nội dung cần thay thế như sau: + Thay thế đầu nối + Thay thế ống nối + Thay thế đồng hồ áp suất + Thay thế coupling + Công việc cần thiết khác. - Thiết bị sau khi sửa chữa phải vận hành bình thường được hãng kiểm tra, cấp test report và đạt yêu cầu vận hành, đảm bảo các thông số cơ bản như sau: + Áp suất đầu vào, đầu ra cho phép: ≤ 40 bar abs + Bộ giảm áp, áp suất đầu ra: 0-16 bar abs + Nhiệt độ môi trường cho phép: 5-40°C + Độ ẩm cho phép: ≤ 90 % r.h + Máy nén dừng tự động khi áp suất ≥ 40	Cái	1	257,170,000	257,170,000	- Giao nhận thiết bị tại: 254 Trần Phú, P. Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng - Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị tại: Xưởng đơn vị cung cấp dịch vụ	180 ngày	Bảo hành 12 tháng cho các part sau khi sửa chữa/ thay thế kể từ ngày bàn giao thiết bị và ký biên bản bàn giao.	Test report sau khi sửa chữa

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Thời gian thực hiện	Thời gian bảo hành	Tài liệu kèm theo
		bar $\pm$ 2 bar abs và giải trừ khi áp suất $\leq$ 36 bar $\pm$ 2 bar abs + Đảm bảo được các chức năng bảo vệ của máy hoạt động đúng, tin cậy.								
	Giá trị trước thuế					257,170,000				
	Thuế GTGT (10%)					25,717,000				
	Tổng cộng					282,887,000				

(Đã bao gồm thuế GTGT 10% và các chi phí liên quan).